

# NÔNG-CO MÍN-DAM

Năm thứ mười, số 430

### GIA MUA NHỰT TRÌNH

Bạc mệc:	
Trọn 12 tháng...	5 \$ 00
Trọn 6 tháng....	3 00
Mua lẻ mỗi số là...	0 10
Mua chịu:	
Trọn 12 tháng....	7 00
Trọn 6 tháng.....	4 00

## 談茗賈農

MOI TUAN LE IN NGAY THỨ BA

Ấi muốn rao báo đều chi, hoặc gởi bài vở chi thì xin gởi cho M. Nguyễn-chánh-Sắt. Còn về sự tiến bạc, hoặc mới mua hoặc trả tiền chịu thì xin gởi cho M. Lê-văn-Trung số 67 đường Lagrandière Saigon.

Chủ nhơn: **CANAVAGGIO**

Chánh chủ-bút: **Lê-văn-Trung** || Phó chủ-bút: **Nguyễn-chánh-Sắt**

Nhà Nhựt-trình này ở tại đường Lagrandière số 67, Saigon

### Thời nông tiểu thuyết

#### NGHỀ TRỒNG CÂY CAO-USU (tiếp theo)

Giồng cây Hévéas mà trồng nhám chỗ đất thấp đất ym, hoặc đất bưng hay là đất có đá, thì ban đầu nó lên mau lắm; còn trồng nhám chỗ đất gò đất cao, hoặc đất giồng có bề sâu nhiều, thì trong hai năm đầu nó lên chậm lắm, chừng qua năm thứ ba thì nó vượt lên mau, theo kiếp mà bỏ những cây trồng nơi đất thấp hết.

Giồng cây này thì nó ưa đất đỏ hơn hết; nhưng mà trồng trong mây chỗ đất xấu hơn mà cho dạng cao ráo thì nó lên cũng khá.

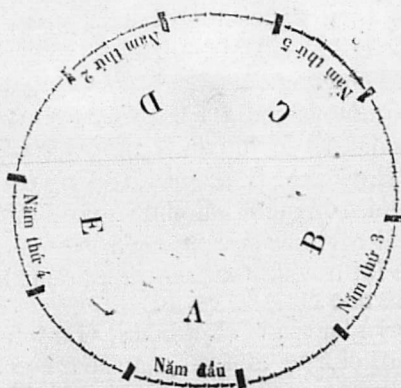
Bên xứ Java (Chà-và) người ta trồng nó mỗi năm sức nó lớn do bề tròn như sau này:

Cây trồng giáp 1 năm...	Do bề tròn
3	từ 0m05 đến 0m08.
3	0 15 » 0 18.
4	0 45 » 0 47.
6	0 57 » 0 67.
8	0 70 » 0 87.
14	1 30 » 1 70.

Theo ý tôi tưởng thì trồng giồng cây này mà bỏ phân bánh dầu và phân rặt chợ Saigon đây thì tốt lắm, chất là nó sẽ mau lớn hơn.

Tôi xem cuốn hội-diễn của phòng Canh-nông Nam-kỳ, thầy trong tờ điều-trần của ông De Saint-Sauveur có nói rằng bên xứ Java có chỗ cây trồng mới 3, 4 năm mà người ta đã chít mù dạng rồi; vậy thì cũng chẳng lâu gì.

Cách chít mù như vậy:



Cái vòng tròn này là cái hình bề tròn theo mình cây



Người ta phân bẻ tròn ra làm 5 phía bằng nhau, giã như cái vòng tròn trên đây có làm dấu 5 chữ: A, B, C, D, E, đó. Như năm đầu người ta chít bên phía chữ A, thì năm kế đó là năm thứ 2 người ta không chít nơi phía gần đó là phía chữ B hay là phía chữ E; phải chít nơi phía chữ D, chít cho cách xa như vậy là có ý để đường cây cho phía mới chít rồi đó nó liền da lại; qua năm thứ 3 thì chít bên phía chữ B; năm thứ 4 bên phía chữ E; qua năm thứ 5 thì chít bên phía chữ C; cứ làm như vậy luôn luôn thì cây không hư, chớ chẳng nên chít hoài một chỗ.

Xét theo lời luận đây thì trồng giống cây Hévêa này thiệt mau dặng hơn là đề mà trồng Xoài hay là trồng Sao; trồng Xoài thì đã lâu nhờ mà lợi không bao nhiêu, còn trồng Sao thì biết bao giờ mà nhờ cao dặng; đời mình đây trồng, rồi đề qua đời con đời cháu, có khi cũng chưa nhờ dặng; dầu có nhờ dặng đi nữa, thì nhờ cũng có một lần mà thôi, nghĩa là đôn cây mà bán một lần thì hết chuyện, chớ bị sao dặng như cây Cao-u-su, trong 6 bảy năm thì đã dặng nhờ, mà rồi mỗi năm mỗi nhờ, không biết đời nào cho hết, lâu năm chừng nào thì lợi càng nhiều chừng này. Nhon tôi nghe có kẻ đã hơn nửa đời người rồi, mà đang lo tính đi trồng Sao, nên tôi nói sơ vài điều cho chư khán-quan nghe chơi, dĩ trợ nhứt tiêu.

Trong lúc này tại Nam-kỳ ta, có nhiều người phương Tây, người Tàu và người Bồ-nước, kẻ đang trồng; người đang kiếm đất, kẻ có vốn nhiều thì trồng năm bảy chục một trăm mẫu, còn người ít vốn thì trồng một hai chục mẫu. nhiều ít phải tùy theo sức; hề trồng nhiều thì dặng lợi nhiều, mà trồng ít thì dặng lợi ít, thế nào cũng là có lợi.

Có kẻ lại than rằng buồn, vì mình ít vốn, có chừng một vài ngàn nên không dám đua chen theo người mà trồng cho

dặng, nên tính đi trồng đậu phộng đậu nành; ấy là tại mình thiếu trí đó mà thôi; chớ sao lại trồng không dặng. Như người ta có huyết bản một hai chục ngàn đồng, thì người ta trồng năm bảy muôn cây; còn mình có vốn lời chừng đôi ba ngàn đồng, thì trồng năm ba ngàn cây, chớ ai ngăn ai cầm chi minh, cho nên không trồng, đề ngói mà than thờ.

Theo ý tôi siêng nghĩ như vậy: hề trồng cây Cao-u-su, thì mỗi cây cách nhau chừng 5 sáu thước, rồi trong những khoản trống đó mình cây xóc lên, bừa cỏ rất cho sạch, chớ đến mùa mà tưới đậu phộng, trồng chừng 3 bốn tháng thì đậu có hạt, lấy đó ép dầu mà bán, còn xát nó thì làm bánh dầu để bán cho người ta trồng thuốc, hoặc để cho mình trồng cũng dặng, hay là đề mà làm phân, bỏ vào cho cây Cao-u-su, thì át nó mau lớn; làm như vậy thì mỗi năm mình mỗi có lợi, lấy cái huê lợi của mình làm rẫy mỗi năm đây mà nuôi lấy cái vườn, củi đậu nâu đậu, thì lẽ nào mà không nên việc dặng, chẳng những làm vậy mà thôi mà rồi lại dặng lưỡng toàn kỳ mỹ nữa. Nghĩa là; đất có cây thường, thì vườn dặng tốt, rồi trồng đậu phộng mà lấy lợi, lại còn té phân ra mà bỏ cho cây, ấy có phải là nhứt cử mà lưỡng tiện chăng.

(Sau sẽ tiếp theo)

Phó-chủ-bút.

### Tê độ trâm luận

Tôi xem tờ Nhựt-báo Lục-tính-tân-văn số 149 thấy có mấy trụ mạch nước chiếc tàu Donai chở con gái Annam đem qua Xiêm-quốc nên tôi siêng nhớ nhiều khi tôi có nghe người ta nói rằng: Người Annam ta mà qua bên Xiêm-quốc rất dễ làm ăn, vì ở bên Xiêm thương người Annam lắm, nếu Annam mình qua bên không có vốn liền làm ăn thì người Xiêm sẽ giúp đỡ. Lời ấy là lời nhựt-gắng mấy người chưa từng tới nước

Xiêm bị người ta mê hoặc dặng đồ con gái chở qua mà bán cho lâu-xanh, rồi nghe vậy thì truyền ngôn ra, chớ người thương hay qua lại thì không nghe nói như vậy.

Tôi đây có ở bên Xiêm gần 2 năm rõ việc nhơn tình xứ ấy mà nghe ngoa truyền như vậy thì sợ sự lầm lạc mà thiệt hại cho người nước Nam ta, e có kẻ kiếm chuyện nói láo mà ru dòn bà con gái về Xiêm, nên tôi xin tỏ ra ít lời cho đồng bang ta dặng rõ nhơn tình; xin chớ vội nghe lời huyền hoặc mà làm chi, lời ấy già chơn đều có ghi trong sử ký Nam-việt: «Hãy coi hồi đức Cao-hoàng đi việc Xiêm ra thế nào.» Còn cũng có nhiều người Annam qua bên mà sanh phương, vậy chớ có mấy ai làm giàu mà đem bạc về Nam-kỳ không?

Nếu có người nước ta qua bên Xiêm làm ăn khá thì mình cũng nên bắc chước như Thanh-khách bên Tàu mà qua bên xứ ta làm ăn vậy. Cái này người nào đi rồi cũng không thấy trở về, thì tại sao vậy? Có phải là qua bên làm ăn không ra gì, lỗ bẽ mới vong phước quê hương mà ở bên không?

Hồi tôi qua bên Xiêm-quốc năm 1902 thấy tại Chantaboun có chừng vài ngàn người Annam Bắc-kỳ và vài trăm Annam Nam-kỳ; mà Annam Bắc-kỳ đơn ông thì các tóc mặc áo cụt theo Xiêm, còn đơn bà thì bận áo ống trùm, vận chân, xưng rằng Annam cũ, lại ghét Annam Nam-kỳ lắm.

Còn Annam Nam-kỳ họ lại kêu là Annam mới, vì người mình tới ở sau lại không ăn mặc theo họ và cách ăn ở không giống họ, nên họ không ưa, lấy bậy nhiều đó mà suy thì rõ củ mới cũng là dòng giống Annam mà còn như vậy thay, huống chi người Xiêm là khác nước mà trông nhờ họ sao dặng, khó gì biết tại làm sao mà họ sanh ra như vậy, lấy theo ý ngu của tôi suy thì tưởng khi họ là quê hương, xa đạo thánh-hiền, nên tập tục mọi rợ mà quên nẻo nghĩa nhơn đó.

Họ lại bôn sên lăm, không muốn làm quen với ai hết, làm ơn gì cho ai, lại lời ăn tiếng nói thì là gần không phải Annam nữa.

Giã sử như nói chuyện: *Di hầu quan Phủ*. Thì họ nói: *Di kiến ông Phủ. Giùm giúp*. Thì nói: *Dùi*.

Mới qua bên nghe tiếng người Annam cũ nói chuyện mà phát rầu, chớ không thấy sự chi vui hết; tôi ở bên không biết đi chơi đâu, còn tên

họ thì không phải là tên Annam, đã thành tên kêu theo Xiêm, còn họ thì không có.

Hồi ôi! Cái nước lẽ nghĩa chi bang mà thành ra Gi-lê chi đạo; cũng thì lẽ hương biệt tỉnh mà sao chẳng bắc chước người Đường-sơn, kẻ tới trước giúp đỡ người lại sau vậy mới là: Đồng tình tương ứng, đồng khí tương cầu mới dặng đầu muôn vật dặng, chớ mà họ ở như vậy thì chẳng khác nào là loài cầm thú.

Ấy vậy thấy cái xe trước đã lật thì xe sau ta cũng chẳng nên đi tới.

Kiểm-biên, Lâm-Túc.

### Tê ôi là tê

Từ xưa đến nay trong khắp cả hoàn-cầu, đâu đâu cũng vậy, nước nào cũng đều có một thứ tiếng nói riêng, ấy là tiếng cội rễ của mình; nhưng mà, vận hội trong lúc này vận bang chung quốc đều dặng thông đồng với nhau mà bán buôn giao diệt, cho nên ai ai cũng muốn học cho biết đủ các thứ tiếng của các nước, cho tiện việc bán buôn, ấy là lẽ tự nhiên, mà hề học tiếng của nước nào thì cũng muốn nói cho đúng cách trong lòng, chớ chẳng có ai mà muốn nói trại bẻ bao giờ. Ngặt bởi nói tiếng-gốc của mình từ bé đến lớn đã quen, cho nên có nói tiếng của nước khác thì làm sao nói cũng bẻ miệng bẻ mồm, rất khó mà nói cho sửa dặng. Giã như: *Mình nói đi đâu* mà người Tàu nói *lí đâu*. *Ăn cơm* họ nói *ăn cậm*, ấy là sự bất dặt dĩ, chớ họ cũng muốn nói cho đúng lắm, chớ có lý nào họ lại muốn nói ngọng lệt như vậy làm chi; còn tiếng riêng của họ thì họ cũng phải giữ từ đều từ chữ mà nói cho đúng luôn. Đấy có người Annam ta thì không phải vậy; hề học dặng tiếng nói của nước nào rồi thì chắc rằng đã lão luyện thuần thực tiếng của nước ấy, còn tiếng gốc của mình thì lại làm bộ nói trại bẻ đi, làm như đã quên rồi vậy.

Như tôi thường thấy có nhiều tay thông thái, thiệt cha mẹ vẫn là Annam rông, sanh đẻ cũng tại đất nam, ăn uống cũng là đồ thổ sản đất nam; đến khi lớn lên học dặng tiếng của nước nào rồi thì lại làm bộ như mình là người nước ấy, nói tiếng Annam không sửa; giã như *xe kéo* thì kêu bằng *xê kêu*, các chú thì kêu *ca chú*, vân vân,



Ngày kia tôi đi dạo chơi, vừa gặp một người đang ngồi trên xe hai bánh, biểu tên đánh xe trở về mà lấy cái thơ của mình bỏ quên lại nhà. Tên ấy trở về kiếm không được, bèn chạy lại mà nói rằng: *Bầm thầy tôi kiếm không được.* Thầy ấy nổi giận vùng hét lớn lên rằng: *Tuổi nói tuổi để trên cái bần.* Tôi nghe vậy thì hóa tức cười, vì thấy người Annam mà nói tiếng Annam không sửa; ấy cũng bởi cậu ta muốn làm bộ như người nước khác mới biết nói tiếng Annam, cho thiên-hạ khen rằng mình học tiếng nước lạ nhiều quá, và nói nhiều thứ tiếng của nước khác, nên nói tiếng của mẹ đẻ lại phải sợ ra như vậy. Té ra nghe lại thì không rõ là tiếng của nước nào, giống như đũa diên đũa cuốn chi vậy. Đại phẩm, hề có học đặng tiếng của nước nào, dầu cho giỏi cách mấy đi nữa thì trước hết cũng phải học lấy tiếng mẹ đẻ là tiếng gốc của mình, tập luyện nói cho thanh nhã, rồi mới học tiếng của nước khác đặng; nếu tiếng ruột mình mà nói không nên thân, thì nói tiếng của người sao cho giỏi đặng.

Đương thế chi thời, văn minh nhứt tấ, việc học càng ngày càng rộng, cho nên các nước văn minh bên cõi Thái-tây, các đảng thông thái hàng lo làm sách no sách kia ra cho có luật mẹo cho người trong nước học theo mà nói tiếng gốc của mình cho đúng cách đúng dạng, cho điệu dàng thanh nhã, cho dễ hiểu dễ nghe. Rất đời là nước văn minh mà người ta còn vậy thay, hướng chi mình, đã học tiếng nói của nước khác chưa thông, mà tiếng gốc của mình lại muốn nói cho sai bậy thêm nữa, lần lần rồi tiếng nào nói cũng chẳng xong tiếng nào, thì làm sao mà đứng đọt cho nên người với chúng !

Vinh-an-hà, Du-nhiên-tử.

### Mãn-thời luận

Vả xưa nay người Nam ta, học làm thuốc cứu bịnh, thì học những sách Trung-quốc là Thọ-thế-bảo-guơn, Y-học-toán-yếu, Y-phương-tiện-dụng vân vân... Song những sách ấy thì nghĩa lý huyền diệu lắm, xưa nhiều người học chữ nho, quyết chí thì làm quan, rồi thất vận, về nhà học làm thuốc, dầu hèn cũng là thông hiểu chữ nho, mà cũng còn học thêm cho tốt lẽ, mới dám ra làm thầy thuốc, vì sợ làm mạng người, tổn đức

minh, nhưt thể y tam thể suy, ấy là đời xưa. Còn nay xứ ta nhờ Nhà-nước Đại-pháp bảo hộ chúng ta, mở mang quyền lợi, lập nhà trường, khai trường học, vân vân... Lần lần chúng ta học chữ Đại-pháp men men, nên chữ nho càng ngày tranh lấp, gác còn nhiều tay làm phách, biết một hai cái toa, cũng xưng mình là thầy thuốc, mà hại mạng người, mới đây tại làng tôi, có một anh thầy thuốc rần, xin chức vị khán quan chịu phiên lóng tai, nghe tôi thuật các tài của anh thầy thuốc rần ra sau đây, cho khán quan xem chơi cho tiêu khiển, sau nữa cho mấy thầy thuốc rần hãy coi lấy đó mà làm gương.

Mới đây hôm ngày 15 Novembre 1910, tại trong làng tôi có một anh thầy thuốc rần, tên là thầy Qui, lâu nay thường xưng mình là thầy thuốc rần, nào là máu-gấm, tâm-hoạp, rần-trung, hổ-sơn, hổ-đất, lục-xanh, lục-lửa, vân vân... mỗi mỗi đều thông hiểu các mặt thuốc ngải, ngày kia ở gần đó có tên Nam, đi bắt cá, gặp một con rần hổ-đất, muốn đập cho chết, đặng trừ bớt một mối độc, liền xách chĩa đâm ngang đầu rần một chĩa, thời may thấy thầy Qui đương đi ngang qua đó, Nam nghĩ rằng: *Lâu nay thầy Qui làm thầy thuốc rần, nghe tiếng mà chưa thấy tài, vậy để kêu lại đặng coi tài thầy bắt rần hổ, nghĩ như vậy, rồi liền cất tiếng kêu bớ thầy, bớ thầy Qui, có hàng, có hàng; thầy Qui nghe kêu ngó quay lại, Nam cười nói rằng: Có cạp, có cạp. Thầy Qui hỏi cạp đâu, Nam nói cạp đây, cạp dài. Thầy Qui biết rần, liền bước lại coi, quả là rần hổ-đất, đã bị Nam đâm một thương, nằm ngay, nhưng mà chưa chết, (còn sống) thầy Qui liền ra tay bộ hổ, nắm con rần xách về, trong ý muốn khoe tài, xách về cho có người ta đồng thấy: Khi xách về thì tài chủ Nam cũng theo coi, về tới xóm, thầy Qui để rần xuống kêu người lại coi, thầy Qui nói rằng: *Đề tôi lấy nọc đặng thử thuốc. Liền đề rần, phành miệng ra, thọc ngón tay trở vào miệng rần đặng móc nhớt, té ra thầy muốn thử thuốc mà rần cũng muốn thử thầy, rần liền nhiếp miệng cắn ngón tay thầy chảy máu, thầy giận, sắc dao liền cắt cổ rần, rần đã ở hồ ai tai, trong giây phút nọc chạy lại thầy, đâm kéo lên, thầy cũng phục duy thượng hưởng, ấy là tự tác huơn tự thọ.**

Tân-phú-thượng,  
Xã-trưởng, Mai-tắc-Đại

### Trừ tệ

Kính lời chúc cho hai ngài Chánh Phó Chủ-bút an khang phú thọ, sau xin ngài an hành cái bài sau đây cho chư-vị xem chơi cho tiêu khiển, ấy cũng là một chuyện hữu ích cho bọn đồng-bang ta.

Số là xưa nay tục Annam ta đầu đầu cũng vậy; hề các quan, qui thầy đi coi hát đám, thì hát bội ra lấy lấy tiền, nghĩa là khi chúng nó lấy măng, thì các quan, hay là chư qui thầy phải cho tiền. Tôi thiết tưởng sự ấy, là đều những làm, mà lại mất của vô ích quá, cho hát bội ăn không, mà lại thêm đều chế ít chế nhiều; nay nhơn trong làng Bình-thuận tôi đây, hôm 22 tháng mười có đám hát Lạc-thành-đình, làng cũng mời tôi đi giải. Tôi đến đó, may bắt bội chưa kịp lấy, mà đã đề sẵn vài đồng bạc đặng cho chúng nó về sự lấy măng. May đâu vừa thấy Hương-chức đưa ông Thị Huỳnh-dụng-Tân hiện hiện tại Đốc-lý-tòa Thông-phán, và mấy ông Thông, Kỳ, Đội, Quãn, các sở khác, đến coi hát, trong bụng tôi tưởng chắc, bọn hát bội gặp chư qui ông ấy, có lẽ khá, ít nữa cũng được mười lăm đồng bạc cho, về sự lấy măng. Chẳng ngờ, khi chư qui ông ấy ngồi xong, hát bội kéo ra lấy măng. Ông Phan Thị ấy mới xin chư ông miêng chấp, mà hỏi lại tên nhưng, vì làm sao mà cả thầy chúng nó phải ra lấy như vậy, bởi nó nói chỉ đáp díng, chỉ nghe có một câu bá phước và dạ rồi thì cuộc mà thôi; tên nhưng thưa: *Lấy măng ngài và chư qui ông. Ông lại cắt cổ hỏi lại nó, vậy mà có ý chi khác nữa không? Nó ngắm nghĩ, rồi thưa: Không dám ý chi hết. Ông lại bắt nó nói lại cho hẳn hỏi rồi mới lấy.*

Khi lấy rồi, thì ông lại bảo chúng nó đứng lại mà nghe đã; rồi ông nói như vậy: *Xin chư qui thầy cho phép tôi thưởng chúng cho hát bội.* (Lúc ấy tôi và chúng bạn đều thò tay vào túi lôi bạc ra, cho sẵn, cứ ai sao mỗi vị cũng hết một đồng là ít). Ai nấy đều nói xin vâng theo ý ngài. Ông Thị bèn nói với hát bội rằng: *Từ xưa đến nay, tục thưởng anh em bay thì quen thói lấy măng, là có ý lấy bạc của các quan, thiệt là để mà lấy được, đều chế ít chế nhiều, nay ta xin anh em bay chịu phiên chiến này mà dung cho anh em ta một phen; và sau cũng nên bỏ lòng mong tưởng về sự lấy tiền đề như vậy nữa đi, ta*

không phải là tiếc một vài đồng bạc, nhưng sợ người không biết tưởng cầu sang chẳng? Ta lại thiết nghĩ rằng: *Anh em chúng ta là kẻ trường thượng, chúng bay mới sang-lòng kính trọng, nên mới lấy măng chờ đợi như vậy; đều chúng bay làm là sự phải tốt lắm, thượng hạ hữu tôn ty, còn xưa nay ta và anh em ta đây nghĩ làm, mà làm đều không nên làm; mà lại sợ hư cho anh em bay nữa, vì ta thiết nghĩ như vậy; và chẳng anh em ta đây cũng là người, mà anh em bay đó cũng là người, duy có khác nhau là kẻ sang người hèn, tôn ty phân biệt mà thôi; nhưng mà sang cũng theo thể sang, như là lo việc ích lợi chung cho dân trong nước mà đề tiếng lại đời sau, thì mới gọi là sang, chứ không phải vì hát bội lấy mà gọi là sang đâu. Cho nên chúng ta không nên đem đồng tiền ra mua lấy sự sang vô ích mà làm cho anh em bay phải chịu hèn hạ như vậy, nên ta xin anh em bay bằng lòng vào sấm tuồng hát cho hết sức hay, rồi tạ thưởng cho mỗi dót là ba mươi đồng, và hề kếp nào hay thì tạ thưởng ngoài, còn sự lấy măng, thì xin hèn cho anh em chúng ta một phen vân vân. Lúc ấy hát bội phiên lòng lắm, nhưng cũng dạ và vào sấm tuồng, khi ấy chư qui ông, qui thầy, các cô, các thiếu đều ưng lắm, còn kẻ đi coi hát, lớn, nhỏ, đều cười to, và có ý phục tình ách, nhưt là tôi, măng đã khỏi tốn tiền vô ích, mà rồi sau bọn đồng-bang ta được thấy sự văn-minh hơn một chút, nên không có lời ông Thị Lợi nói ra thì trong xứ này chư qui ông, qui thầy ít muốn đi coi hát đám, mà ngại việc các làng mới không lẽ từ chối đặng, mỗi khi đi thì lo cho có sẵn một đôi đồng trong lưng rồi mới dám đến những chỗ ấy. Khi ấy tôi và chư ông, chức-sắc, lý hào đều cảm ơn và kính phục lời ông Thị làm, kể hát bội bắt lối Lê-tử-Trình lo-mưu cứu bà Thứ-Phi vân vân. Thì ông Thị kêu mấy tên làm tuồng giỏi lên cho tiền, cho riêng, còn hai cái châu thưởng đàng khác, tôi nghĩ rằng cũng là sự mất tiền, mà mất phải cùng không; mà đáng cho mấy tên hát hay, vì nó có công khó; chứ đem ra cho về sự lấy măng, thì thiệt là vô lý lắm. Chẳng qua là sự các anh không đáng người ta lấy mà muốn mua sự lấy đó cho sang giữa đám đông thiên-hạ, chứ như bằng các quan, qui thầy thì có cần chi mà mua lấy của hát bội. Tôi về nghĩ lại thiệt sự văn minh, của ông thị Lợi làm cho anh em chúng tôi, sâu cứ lời ấy làm lẽ,*



mà khỏi mất tiền cho bát bội nữa mà cũng nó cũng không dám nói lời thối chí. Tôi lấy làm kinh phục sự thấy biết của ông Phan Lợi làm, và nghĩ sự ấy, cũng là một sự mới, có ích lợi cho đời, nên kể chuyện lại đây cả mà gởi cho ông Chánh Phó Chủ-bút, làm ơn ấn hành vào tờ Nông-cổ cho chư ông xem chơi cho tiêu khiển, và đừng bỏ sót sự cũ đó đi, kéo mà mất tiền vô cớ như vậy hoài, để những của phí như vậy, mà phụ vào phần buôn bán, hay là giúp cho các nơi học trường, thì là hữu ích hơn.

Đã-nặng, Bình-thuận,  
Nguyễn-chánh-Trực.

### Biện bạch công bình

Cả sáng thay mấy vị Thánh-hiền thuở trước đã hết sức lo tai tiêm ra sáu ống luật, lấy định, năm tiếng. Đã hết sức con mắt tiêm ra cái qui, cũ, chuẩn, thẳng, để dùng làm đồ vuôn, tròn, bằng, thẳng. Đã hết trí suy nghĩ chế làm đồ cân lượng cho xứng bực nhẹ nặng công bình. Mỗi mỗi việc chi đều tiêm kiểm chỗ tội bực, mà lập ra một thước lưu truyền đời sau lấy đó làm phép chuẩn tính chắc chắn chẳng hề chực nào hềm nghi đối trá đời đời.

Bởi vậy cho nên hôm-ban ta xưa nay ai ai chẳng tin cái cân Tàu là vật rất chắc thiết tin cậy, dầu ai chẳng tin đi nữa cũng còn lấy bốn tiền kèm Annam mà cân thử, chỉ như lúc này không tiền Annam lấy đâu mà cân thử. Tôi hằng thấy nhiều người dùng mặt bình-phân bằng; gọi là cân thiết. Có phải như vậy đâu; vì nay có cái cân để mặt bình-phân thì bằng, cứ mỗi một lượng nổi nặng mười ba đồng tiền Annam, cộng mười sáu lượng là một cân thì nổi nặng ba tiền hai mươi tám đồng. Như vậy sao dám tin mặt bình-phân bằng là phải cân đủ bốn tiền; chớ chỉ các cái cân đều như vậy hết chẳng nói làm chi. Ngặt vì có cái cân nổi bốn tiền; có cái cân nổi ba tiền 28 đồng như vậy chư-vị thông cân lượng thế nào cũng bị cân thiếu; vì có tiền kèm đầu mà thử cân, vậy xin ai ai chớ tin mặt bình-phân ấy là cân thiết, xin làm theo như vậy; thì khỏi bị cân thiếu, mới đây tôi tiêm ra một cách chẳng hạng thử mặt bình-phân làm chi cứ mỗi một lượng cân nổi 5 đồng su lờ, trừ ra su hông lờ và su nhỏ khuôn mà thôi, còn muốn

thử chắc chắn phải đề 20 đồng su ấy nơi và cân rồi kéo giầy đề mặt 4 lượng xem kỹ có lui một chút dính vậy là cân thiết đủ 40. Nếu mà vát quá là còn thiếu 40. Thử đến nữa cân phải dùng 41 đồng su. Đến 1 cân phải dùng 82 đồng su mới thiết, vì mỗi 5 đồng su một lượng thì có ý lui xuống 1 phân, nên đến nữa cân phải gia thêm 1 đồng su mới đúng bình phân. Luận đây cho đủ số cân mà nghe chớ su đầu nhiều mà thử nhiều vậy, chỉ bằng thử 4 lượng như trước đó cũng đủ hiểu. Thật tôi ngáng thay cho kẻ ban lợi riêng mượn lễ chánh mấy vị tiên-hiền mà mờ con mắt thiên-hạ. Nền Thánh-nhơn nói rằng: Ở từ chi loạn châu đã, ghét vì sắc-tiêm giống sắc-đỏ, nên mới làm loạn cho sắc-đỏ vậy. Nay tôi cũng ghét cái cân thiếu giống cái cân đủ mà làm loạn cho cái cân đủ vậy. Nay luận.

Mỹ-tho, Trấn-quơn Phó-tổng.  
Trần-văn-Hải soạn,

Thầy Phó,

Nếu nhu cân Tàu mà nhiều chỗ gian lận; vậy thì chúng ta đều rập nhau một ý mà dùng cân Tây tưởng có khi tiện hơn.

Bồn-quán.

### SỬA CÂU CHỮ THIẾU

Tờ Nông-cổ này số 427 trang thứ 3 nơi bài Liễu-dương-ích-tráng về hàng thứ 15 câu nói như vậy: Nếu tùy tiện đóng ghè ấy rộng dài ra cũng khó mà sửa dựng. Ấy là in thiếu câu, nay tôi xin sửa lại như vậy: Nếu tùy tiện đóng ghè theo trường hẹp này e đến ngày khác muốn rộng dài ra cũng khó mà muốn dựng, té ra chừng đó tiếc lại sao kịp vãn vãn.

Lê-phục-Quang bài kính.

### Ai tin

Bồn-quán mới nghe tin rằng bà thân của thầy Trần-lân-Kinh là cụ Phó-tổng Minh-trị thuộc hạt Bến-tre đã tạ trần hôm 29 tháng 11 này. Bà lão này hưởng thọ được 85 tuổi.

Nguyên thầy Trần-tiên-sanh là một vị khan-quan tờ Nông-cổ-mín-đàm, từ ngày Bồn-quán mới khai sáng cho đến bây giờ, đã mười năm dư; nay nghe bà thân của thầy đã tạ thế, nên Bồn-quán phải vội vã kính gởi đôi lời ai điếu, trước là cầu chúc cho linh-hồn linh-dương sanh thuận tử an, sớm

đặng hưởng phúc thanh nhàn nơi Tiên-cảnh; sau là xin phần tru cùng qui quyền của người và thầy Trần-lân-Kinh là người đồng chí với Bồn-quán đã bấy lâu nay.

Nông-cổ-mín-đàm.

### Thiên lý cầu y

Kính cáo cùng chư-vị quý ông, quý thầy đặng rõ: Nguyên tôi có một bà mẹ, niên cận ngũ tuần, mà mang một bệnh gọi là bạch-dới-hạ, đã hơn hai mươi năm rồi, cũng có thầy bảy điều trị đã năm bảy ông, mà bệnh chẳng hề thuyên giảm.

Vậy nay tôi cúi đầu vạn vọng chư-vị đa văn quán kiến, như có phương chỉ linh nghiệm, thì xin làm trước mà chỉ giùm cho tôi cứu lấy bệnh mẹ tôi, thì tôi quyết ghi xương tạc dạ, kết cỏ ngậm vàng, ngàn năm tôi chẳng dám quên.

Xin chư ông đoái tình em cháu, như có phương chi hay, thì làm ơn gởi đến ấn hành vào tờ Nông-cổ, mà chỉ biểu cho tôi, ắt tôi đặng thầy mà làm theo, thì tôi hết lòng mình cảm.

Nay kính,

Vĩnh-long, Nguyễn-an-Tâm, cung thân bái bái.

10 — Thầy Nguyễn-an-Tâm,

Bệnh Linh-dương như vậy, sao thầy không khuyên Linh-dương dùng lấy thuốc Tây thử coi, hoặc may có thuyên giảm cũng chẳng, vì Bồn-quán biết chắc rằng, trong việc làm thuốc thì thầy Tây học chính hơn, và cách trị bệnh cũng kỹ lưỡng hơn. Sẵn trong lúc này Nhà-nước rộng lòng thương xót lẽ dân, cho nên chẳng nài hao tổn, mỗi tỉnh đều có lập một nhà thương-thí, đề mà làm phước cho dân, vậy xin thầy đem Linh-dương đến tại nhà thương trong bốn tỉnh mà xin quan thầy coi mạch và điều trị giùm, tưởng có khi bệnh ấy phải dứt.

Bồn-quán.

20 — Bệnh ấy tôi coi sách Tây, tưởng có khi tại mất máu đã lâu, người Tây kêu là bệnh « Anémie », vậy xin thầy mua thuốc Tây thử thuốc hườn hiệu Pilules Pink, hay là thử thuốc nước hiệu Pepto-fer mà cho Linh-dương uống thử coi, hoặc may có thuyên giảm cũng chẳng.

Đặng-kỳ-Sĩ.

### CUNG TỤNG LƯƠNG Y

Nguyên tôi đau con mắt, hơn trót hai năm, đã gần hư rồi, tưởng phải mang lấy bệnh mù; may nhờ ông thầy thuốc ở tại làng Tân-khánh, tổng Bình-thiện, hạt Thủ-dầu-một, tên là Lê-văn-Điêu, tục danh là thầy Hai, ra công điều trị, nên tôi mới đặng mạnh-lành, thiết là đáng tay quốc-thủ.

Cách trị bệnh của ông thầy này chín chắn kỹ lưỡng, mường tượng như thầy thuốc Tây; dùng kim lờ bằng vàng, trước khi lờ thì nấu kim đi, hai tay cũng rửa bằng rượu mạnh cho sạch sẽ, rồi mới dám rờ vào con mắt.

Nay tôi biên hết ra đây mà gởi đến, xin ông chủ-bút làm ơn ấn hành vào tờ nhật-báo của ông, trước là khen thầy thuốc giỏi; sau là cho lục châu chư-vị đặng hay, như ai có rui đau con mắt như tôi thì tìm thầy ấy mà uống thuốc, ắt bệnh mau thuyên giảm.

Eugène Nguyễn-nguơn-Nhung  
Direction de l'Enseignement Saigon.

### Phò khuyên đồng nhi.

(PHẬN LÀM TRAI)

Trẻ thơ nay đã nên người,  
Gái trai phân lạng nghe lời khuyên rằng.

Trai thì học tập nghề văn,  
Ba giềng giữ vẹn mới rằng trai khôn.  
Chớ đem thân thể mà chôn,  
Trăm năm như tiêc tiếng đồn về sau.  
Hiếu trung hai chữ làm đầu,  
Năm hằng đạo cả phải âu giữ gìn.  
Sớm cửa Khổng, tối sân Trình,  
Khá tua sên sắn mới thành chí trai.

Cũng đừng lấp mặt ngo tai,  
Có học phải giữ thảo ngay cho tròn.  
Văn chương gỏi ghém mùi ngon,  
Học thì phải gần chiều lờn kẻ trên.  
Học hay hỏi, học mới nên,  
Chớ làm biếng nhác mà quên vở bài.  
Ấy mới trí, ấy mới tài,  
Học rồi càng rộng càng giải càng xa.  
Học đặng như gấm thêm hoa,  
Trông vào đẹp chúng, nhâm ra phải người.  
Học vậy tốt, học vậy tươi,



Chẳng học mà có tốt tươi đầu là.  
 Học rồi mới rõ cao xa,  
 Tu thân trệ quốc tề gia cũng mẫu.  
 Tuổi còn thơ bé phải âu,  
 Mai sau khôn lớn công hầu mất đầu.  
 Nam nhi trí hóa cao sâu,  
 Phải lo gìn giữ chớ hầu lãng xao.  
 Ông cha nghĩa mẹ củ lao,  
 Tam niên nhũ bộ biết bao nhiêu tình.  
 Trời trời hiền hiền rộng thính,  
 Làm con chớ khá phụ tình non sông.  
 Áo cơm phải tính cho xong,  
 Có học thì phải cho thông mới mầu.  
 Có thân có vóc phải âu,  
 Chớ cho cha mẹ buồn rầu mới ngoan.  
 Chớ theo những mấy đũa hoang,  
 Hồn hào lý lạc xóm làng ai thương.  
 Ở cho biết kính thôn hương,  
 Gặp người tuổi tác phải nhường đi sau.  
 Cũng đừng ý giỏi bước mau,  
 Xô ngang kẻ lớn là câu lời nghi.  
 Học thì phải xét phải suy,  
 Chớ cho thiên hạ ngạo khi đến thầy.  
 Một mai Sư-trưởng đầu hay,  
 Thi đường roi vọt át rày đau thân.  
 Chớ gần mấy đám gian nhân,  
 Hiệp đoàn biệp lũ chòm gần chòm xa.  
 Lén lùa vịt, núp ôm gà,  
 Tùng tam tụ ngũ rượu trà nghinh ngang.  
 Lán la phá xóm phá làng,  
 Chòm năm chòm bảy lập đảng côn quang.  
 Đứa lớn ruột, đứa to gan,  
 Sao không kiên sợ phép quan điển hình.  
 Bọn bất hiếu, lũ vô tình,  
 Nghĩ cho đèn lý mà kính sau này.  
 Quan trên mai một đầu hay,  
 Xô lụi mất cả một dây trăm thang.  
 Mất liết thấy, bụng phải rắng,  
 Tránh sao cho khỏi mới rắng trai khôn.  
 Trà đình trầu điểm mấy phần,  
 Nghĩ ra cho kỹ có khôn đầu nào.  
 Chập lúc lác, chập bài cò,  
 Ba tây chộ chín đập nhào mù rỏ.  
 Thịt dầy đĩa, rượu dầy hồ,  
 Vợ con xiêu lạc hơn hồ nào hay.  
 Phép quan nghiêm cấm xưa nay,  
 Vụng chùng lén lúc cũng bày bài me.  
 Trai khôn rắng dạy phải nghe,  
 Gái tua lánh khỏi chớ be thân vào.

Giữ mình vẹn vẻ khách khao,  
 Chớ cho lâm vấp mà lao thân mình.  
 Chi bằng nghề nghiệp tiên sinh,  
 Cây sáu cước bắm giữ gìn cho xong.  
 Trước là trả nợ thanh tâm,  
 Sau là giới chỉ tang bồng mới hay.  
 Nắng mưa phải rắng phơi thấy,  
 Đền công cốc dục mấy ngày cưu mang.  
 Ở cho trung hiếu vẹn toàn,  
 Đặng một con thảo ngàn vàng khó mua.  
 Cũng đồng ham việc tranh đua,  
 Cự gây chòm xóm mà mua lấy buồn.  
 Ở cho tròn trịa nét khuôn,  
 Cũng đừng hý hước luông tuồng thả chơi.  
 Chớ đeo mấy á mây ngời,  
 Cũng đừng hiệp bọn mà chơi vợ quản.  
 Sớm quán nước, tối nhà hàng,  
 Con ba con bảy rộn rắng nhiều nhưong.  
 Còn tiền còn bạc còn thương,  
 Hết tiền hết bạc hai đường xa nhau.  
 Biết thương biết nhớ vào đầu,  
 Xin đừng chắt thắm mua sầu mà hư.  
 Chữ rắng nhứt hữu sở tư,  
 Đêm năm chi khỏi dấn dư nhớ thương.  
 Học hành phải tránh mấy đường,  
 Sách xưa truyện cũ thường thương phải coi.  
 Sớm khuya kính sử trau dồi,  
 Nghĩa nhơn tử rắng mới coi phải người.  
 Chớ cho thế sự nhẹ cườì.  
 Ba sanh gìn giữ chớ giới lòng son.  
 Đạo làm tôi, nghĩa làm con,  
 Phải toan trả nợ nước non mới tài.  
 Mẹ cha đẹp mặt nở mày,  
 Xóm riềng cô bác ai rày chẳng thương.  
 Thảo ngay gồm hết mọi đường,  
 Cũng trong đạo học mới tường cội căn.  
 Chi vui bằng đạo nho văn,  
 Ngụ tình tay thảo năm vần nên thơ.

Thơ rắng:

Làm người trung hiếu cả gồm hai,  
 Tiệc rắng ngày thu rỏ trí tài.  
 Lửa dốt hương đèn bên chi trẻ,  
 Chung trời srong tuyết mặt tình ai.  
 Nắng trong chín hạ tua son dạ,  
 Bùng giữa ba thu nhuộm chớ phai.  
 Đạo thánh sớm khuya gìn giữ vẹn,  
 Rông mây có thưở phải nguyện trai.

(PHẬN LÀM GÁI)

Gái thì trinh thuận làm đầu,  
 Công, Dung, Ngôn, Hạnh, là câu trau mình.  
 Mai sau sánh bực hổ-kình,  
 Tùng phu phải giữ chữ trinh cho thuần.  
 Cầu tứ-đức chữ tam-tùng,  
 Làm gái phải đọc vào lòng cho chuyen.  
 Chớ noi theo gái Điêu-thuyền,  
 Gặp Đổng cũng chuyen, gặp Tiên cũng trò.  
 Quê môn phận gái phải lo,  
 Bác com chén nước giữ cho vững vàng.  
 Cũng đừng chước quí mưu gian,  
 Chòm ong xóm kiến làm đảng nguyệt hoa.  
 Xóm riềng cô bác gần xa,  
 Tới lui thưa kính mới là gái khôn.  
 Chớ theo hàng cá hàng tôm,  
 Tài hai mặc một hôn chôn mẫu người.  
 Chị em ruồi cò nặng lời,  
 N.ở to thăm thì kiếm lời khuyên can.  
 Cũng đừng trợn mắt kinh gan,  
 Ó vang lảng xóm mà sang nổi gi.  
 Đã cho là phận nữ nhi,  
 Điều dàng là trước xuong tùy theo sau.  
 Mười hai bến nước biết đầu,  
 Trong thì nhờ đó, đục hầu phải theo.  
 Sân hiềm gặp còi thì leo,  
 Chớ ham sang tiền g khó nghề mà vong.  
 Chớ lánh dục, chớ tìm trong,  
 Hay chỉ những gái lộn chông xưa nay.  
 Công cha nghĩa mẹ đáng cay,  
 Trông con khôn lớn định rày lừa dối.  
 Xanh như lá, bạc tợ vôi,  
 Làm con như thế mẹ ngồi sao an.  
 Cũng đừng học thói điểm đảng,  
 Phát phơ Chợ quán nhà hàng Cầu-kho.  
 Tri chủ lái, niu cạu đỏ,  
 Choàn vai hót cổ lẩn mò bạc su.  
 Thằng gánh nước, đứa ở tù,  
 Có hai cát rưởi vào lâu sánh duyên.  
 Chả chẳng nệ, chệt chẳng kiên,  
 Có tiền thì cũng lẳng chuyen đặng hoài.  
 Mấy đám hát mấy đám chay,  
 Cũng đều có hàng ngồi dài bờ kinh.  
 Có chi chẳng biết hổ mình,  
 Nhớn như cột rạp cầu đình đón trai.  
 Giống hư mắt thấy hoài hoài.  
 Khuyên đừng bắt chước những loài như d. nh.  
 Liều hồ nhanh lá cón xanh,  
 Giữ cho trong sạch thì đành mẹ cha.

Sau đầu nên cửa nên nhà,  
 Ở cho thương lục hạ hòa mới xinh.  
 Trên lớn tiếng, dưới làm thính,  
 Cũng đừng lừng lẫy ngạo khinh bên chông.  
 Chớ ý động thổ động đồng,  
 Buồn lời thảo kịch mắng chông tay hai.

(sau sẽ tiếp)

Vinh-long Kỳ-hà,  
 Nguyễn-an-Tâm soạn.

## Nhân đàm

TRUYỆN ĐỜI XƯA ANH-QUỐC

(Tiếp theo)

Khi chủ-trại dẫn lâu-la đi rồi thì John lấy làm lo lẩn lẩn, lo là lo sáu đứa lâu-la nó chẳng lia mình, lo là lo vì mình đặt đều mà nói láo với chủ-trại, chừng hẳn về đây thì lẽ đâu hẳn lại dung mình, càng lo càng buồn, tính không ra kế, đã biết dĩ đảo vi thượng(1) song cũng khó nổi thoát thân, vì buồn ngồi đứng không yên, nên John mới đi cùng trong trại, hoặc lên nhà trên hoặc xuống nhà dưới, hoặc qua chái bên hữu, hoặc qua chái bên tả, mà giải muộn; xây thấy một vật thuở nay chưa từng thấy, vật ấy bằng cây dài chừng sáu thước tây, cao-lồi một thước tám tất, hai đầu có hai cây trụ chôn xuống đất, cách mặt đất chừng hai tất, có một miếng ván dày nằm ngang qua, hai đầu dính vô hai cây trụ, miếng ván ấy có một hàng lỗ tròn bằng miệng chén, phía trên gần nút hai cây trụ lại có một miếng ván dày nữa, miếng ván này có một hàng mười tám cái lỗ, tròn nhỏ hơn lỗ miếng ván phía dưới một thì, hai miếng ván này vẫn là 4 miếng ráp dính lại. John lại gần chăm chỉ coi một lát thì đã hiểu vật ấy rồi, song làm bộ không biết, bèn kêu sáu đứa lâu-la lại mà hỏi rắng: «Vật này tên chi vậy, để mà dùng về việc gì?» Sáu đứa lâu-la nói: «Bại-nhơn không biết vật này cũng phải, vì đại-nhơn mới thấy nó lần thứ nhứt, nó là vật của chủ-trại chúng tôi chế ra mà xử tử những kẻ phạm tội; tại trại này chẳng có dùng dao búa chi mà xử trảm, duy có bắt kẻ phạm đứng vào giữa vật ấy, hai chơn để vô hai lỗ miếng ván phía dưới, còn cổ và hai tay thì để vô ba lỗ miếng ván phía trên, rồi vạ

(1) Kê tròn là kê hay hơn hệt.



ốc cho hai miếng ván lần lần, dần dần lại thì người phạm ấy bị ngạt cổ mà chết. Vật ấy kỳ danh là HỒI-QUÊ-LỘ (dương về quê quán), vì vậy cho nên hề ai phạm tử tội thì chủ-trại chúng tôi nói rằng: Người này dùng không dặng nữa, hãy đưa nó về quê quán cho rồi. Khi lệnh ấy ra thì có mười người chực là DÀN-LỘ-VÔ-THƯỜNG-QUÍ, liền đem kẻ phạm đến HỒI-QUÊ-LỘ mà tống hành.» John nghe nói làm bộ rớt trí lắm, bèn nói rằng: «Bay nói sao lộn xộn quá, phần ta chậm trí nên hiểu không kịp; thôi, làm như vậy có khi ta hiểu dặng; dứa nào vô một dứa dưng ra bộ cho ta coi, cách thế nó làm sao.» Sáu đưa lâu-la không dám trái lịnh, một đưa bèn bước vô ra bộ ra tạch, chon đúc vào lỗ miếng ván phía dưới, tay và cổ đúc vào lỗ miếng ván phía trên, và ra bộ và nói. John nói: «Đâu sáu đưa bay vào đưng một lược cho đủ hết mấy lỗ, rồi ra bộ ra tạch cách thế phải làm sao cho ta coi thử nào.» Sáu-la chẳng dám cãi, song cũng không dè là kẻ, nên cả và sáu đưa đều vào đứng rất phải phép. John mau tay vịn ốc hai miếng ván lần lần khít lại, miếng nói huôn dài rằng: «Ta giết sáu đưa bay thật lòng ta không nở, song bắt đất đi đổ mà hỏi, xin chúng bay chớ đem lòng oán hận, chừng chúng bay chết rồi thì ta sẽ ngày đêm cầu khẩn cho chúng bay dặng đầu thai nơi nhà giàu sang mà hưởng phước.» Sáu đưa lâu-la thấy John quyết ý hại mình, vừa muốn mở miệng mà nói mình không tội, song nói chưa dứt lời thì đã nhứt dặng vô thường vạn sự hư (1). Sáu đưa lâu-la chết rồi, John một mình thông thả bèn đi lục cũi, thấy chỗ thì dề vàng bạc, chỗ thì chứa lụa là, chỗ thì đầy lúa gạo, đi lần tới một cái buồng kia, thấy một người con gái tác vừa cập-kê, mắt hạnh má đào, tóc mây da tuyết, răn trắng phau như ngọc, mọi đồ phẩm tợ sơn, tuy là bộ buồn đã dưng mà tướng hồng mùa xuân cũng phải như ông, trăn trăn ngà n cũng phải then; John ngó thấy thì ngỡ là nên chẳng phải tiên-nữ chốn Bồng-lai thì cũng là hồng-nga nơi cung-quế, chớ thuở nay chưa từng thấy người quốc-sắc thiên-hương như vậy trên thế gian này. John càng tưởng càng nhìn, càng khen thầm càng đẹp ý, ngó thôi mặt trời quên chiếu, trái đất quên xoay, có khác nào

(1) Có câu: Ô hô tam thôn thiên ban dụng, nhứt dặng vô thường vạn sự hư, nghĩa là: Khi còn ba tác hội thì còn dùng ngàn vật; một mai gặp quỷ vô-thường rớt thì muôn sự dè thời.

là một giết chiêm bao hồn giu Nguyệt-diện mà gặp dặng chị Hằng, có khác nào là đã đầu thai kiếp khác tại nước Trung-nguyên mà tương ngộ nàng Tây-thị tái thế. Tuy ngó thì ngó chớ nào dè ấy quả nợ Tam-sanb. Nàng ấy thấy trai lạ nhìn mình thì then thuận lăm lăm, muốn thoát thân cho khỏi Chốn xôn xang, song cũng khó nổi ăn mình, nên cúi đầu mà chịu trận, chớ chẳng nói chẳng rằng chi sót. John nói rằng: Hạ-sĩ may gặp qui-nương tại chốn này, nên muốn phiến cùng qui-nương cho phép hạ-sĩ ban hỏi một đôi lời khúc trực, ước có nên chăng? Nàng ấy đáp rằng: Khách-quan muốn hỏi điều chi thì tiện thiếp cũng sẵn lòng thưa bẩm. John nói: Qui-nương vì có chi mà phải ở tại chốn này? John vừa hỏi tới đó thì nàng ấy hai hàng nước mắt xuống như mưa, bèn đáp lại rằng: Khách-quan có phải là cừu tinh của thiếp chăng? Thiếp những tưởng mạng của vắn vỏi, chớ thiếp có đức chi mà phải nhọc sức ân-nhân đến tại chốn này mà cứu mạng thiếp. Ân-nhân ôi! Xin ân-nhân hãy ra tay tế độ mà cứu vớt lấy phận liền bề cho thoát khỏi chốn trầm luân thì ơn ấy dầu đến thác thiếp chẳng dám quên. John nói rằng: Vậy chớ qui-nương chẳng phải là bà con xa gần chi của Đại-vương sao? Nàng ấy đáp rằng: Thiếp vẫn là con của một vị Đại-thần, khi nghiêm-thần thiếp đắc chỉ lãnh quyền Tổng-soái đi vô trấn muôn dân nơi thuộc-địa thì thiếp này còn thơ ngây, vì vậy nên nghiêm-thần thiếp để mẹ con thiếp ở lại nhà mà bảo thủ gia tư. Nghiêm-thần thiếp từ lìa mẹ con thiếp đến nay tính đã bốn năm trời, thiếp chỉ thấy chơn dung cùng thơ tín của nghiêm-thần thiếp mà thôi, chớ bề thần tính mộ kham nhắc tới thiếp càng thêm tủi phận; vì vậy nên lòng thiếp xôn xang, dường kim châm dạ; thiếp muốn quá gian tàu dỏ mà đi thăm nghiêm-thần thiếp một phen, thiếp lại e phận mình khuê môn bất xuất, phần đường sá cách trở sơn xuyên. Bởi vậy cho nên thiếp lốn những mang sầu, song thiếp cũng chẳng dám dĩ hơi cùng nghiêm-đương thiếp, vì e nghiêm-đương thiếp quở trách chẳng. Thiếp vì nhớ nghiêm-thần thiếp, và hơn diệp nghiêm-đương thiếp đi thăm cậu thiếp, nên thiếp xin đi theo dặng có xem cảnh vật mà giải buồn: rui cho thiếp giữa dặng bị quân lục làm nó bắt đem về mà nhốt tại đây, nay đã dặng bảy bữa rồi; thường ngày nó vào đây mà dụ dỗ thiếp, song thiếp quyết liều một thác mà thôi; chớ chẳng dè

chớ nó làm nhục, nên thiếp chẳng hề dè cho nó lại gần, nó cũng sợ thiếp liều mình tự ái, nên nó không dám làm hờn; nay may mà trời khiến cho ân-nhân đến đây, thiếp cúi xin ân-nhân làm phước cứu thiếp một phen. John nói rằng: Nếu thiệt vậy tôi dầu dám làm lơ mà không cứu, xin qui-nương hãy theo tôi mà về ở ở nhà tôi, rồi thiếp bằng tôi sẽ đưa qui-nương về quê quán. Nàng ấy ưng chịu, bèn đi bộ cùng John mà về nhà John. Nàng ấy từ đây tạm trú tại nhà John. Lúc ấy John muốn nhiều người đến trại mà chớ vàng bạc về nhà rồi mới nổi lửa đốt tiêu trại ấy, John lại liệu ngày lữ ăn cướp ấy về tới, bèn đi cáo quan đem binh đến vây bắt chẳng còn một đứa.

(sau sẽ tiếp)

F.T.N.

## Pháp anh giáo quán

Kính lời cùng chư vị dặng hay, nay tôi có được phép mở trường tại Saigon đường d'Ayot, để dạy trẻ nhỏ học tập lễ nghi, dạy văn pháp tiếng Langsa, toán thuật, địa dư, phép học đồ, văn vần.

Lại cũng có dạy chữ và tiếng Anh-lê (Hồng-mao) cùng dạy tiếng Quan-đông, nếu trẻ em nào muốn học tiếng ấy.

Vị nào muốn cho trẻ nhỏ đi học đó thì xin đến môn bài 140 đường d'Ayot mà diện nghị. Ngày 1 tháng ba tây thì khai trường.

## HÀNG TÀU Nam-vang và lục tỉnh

### I.—Đường đi từ Saigon lên Nam-vang.

Mỗi ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy, tại Saigon có tàu đi Nam-vang, lui ban chiều hay là tối, tùy theo khi có giáng bán mỗi tuần mà định giờ lui tại Saigon.

Chạy tới Mỹ-tho đậu đó đến 9 giờ ban mai ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhựt thì lui đi, ghé Vĩnh-long, Sa-déc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Chợ-thủ, Hồng-ngự, Tân-châu, Vĩnh-xuơn, Vĩnh-lợi, Ban-nam, tới Nam-vang ngày thứ năm, thứ bảy và thứ hai.

Tại Nam-vang ngày thứ bảy, thứ hai, thứ năm 8 giờ ban mai có tàu chạy về Saigon.

### II.—Đường đi phía tây.

Tại Saigon mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu có tàu chạy đi Lục-tỉnh, buổi chiều, tùy theo

con nước mà lui, từ năm giờ chiều cho đến 9 giờ tối, cho kịp nước mà chạy ngang kinh Chợ-gạo.

Đến tại Mỹ-tho đậu đó đợi xe lửa Saigon xuống, rồi 9 giờ ban mai ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy chạy ghé Cái-bè, Vĩnh-long, Sa-déc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Cù-lao-giêng, Rạch-cái-dầm, thẳng tới Châu-đốc, trở lại cũng ghé Rạch-cái-dầm một lần nữa.

Đó cứ thẳng đường sông sau (Hậu-giang) chạy thẳng xuống ghé Long-xuyên, Bò-ót, Lai-vung, Ô-môn, Cần-thor, Trà-ôn, Đại-ngãi, là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhựt.

Tại Đại-ngãi trở về là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhựt, ghé theo các bến cũ dọc đường cho đến Châu-đốc và tại Châu-đốc bay giờ ban mai ngày thứ sáu, chúa nhựt, thứ ba chạy thẳng xuống, ghé dọc dặng đến Mỹ-tho tối bữa ấy, chạy về đến Sài-gòn nội ngày thứ bảy, thứ hai, thứ tư.

### III.—Đường đi Mỹ-tho xuống Đại-ngãi.

Tại Mỹ-tho, 9 giờ ban mai, ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, có tàu nhỏ đi ghé Chợ-lách, Mang-thít, Cái-nhum, Ba-kê, Chợ-mới, Trà-luộc, Trà-ôn, Cần-thor, rồi trở lại cũng ghé Trà-ô một lần nữa, và chạy thẳng xuống tới Đại-ngãi 9 giờ rưỡi tối, đậu đó tới nửa đêm lui về, ghé Cầu-kê sáng ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, về ghé lại các bến dọc dặng, tới Mỹ-tho tối ngày ấy.

Đi theo tàu chiến này, mỗi người có phép đem đồ theo 30 kilos mà thôi.

### IV.—Đường Đại-ngãi đi Bắc-liêu, và Đại-ngãi qua Tiều-cần.

Mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu, ban tối khi tàu lục-tỉnh tới rồi, có tàu chaloupes rước bộ hành tại Đại-ngãi mà chở đi Bãi-xàu, tới Bãi-xàu sáng ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, rồi chạy thẳng vô Sóc-trăng Bắc-liêu.

Tại Bắc-liêu mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai chạy trở về Đại-ngãi, mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai ở tại Đại-ngãi chạy qua Mặc-bắc và Tiều-cần rồi chạy về Đại-ngãi cũng nội đêm ấy.

### V.—Đường từ Long-xuyên vô Rạch-giá và qua Cù-lao-giêng.

Mỗi ngày thứ tư, thứ sáu, chúa nhựt, 6 giờ ban mai, có tàu ở Long-xuyên chạy tới Rạch-giá hồi dưng bóng, dọc dặng ghé bên Phú-hòa, Rạch-bà-ban, Núi-sập, Sơn-bá-thê, Phú-hội, Sóc-sơn.

Ba giờ chiều tại Rạch-giá trở về Long-xuyên, ghé theo các bến trước này.

Ngày thứ năm, thứ bảy, thứ hai, 10 giờ rưỡi



tối, tại Long-xuyên chạy qua Chợ-thủ và Cù-lao-giang. Sớm mai ngày sau trở về, tới Long-xuyên 9 giờ tối.

## NHỮNG HỘI THI CUỐI NĂM

Quan Nguyễn-soái Nam-kỳ đã định ngày giờ các hội thi cuối năm như sau này :

1o — Ngày thứ hai, nhằm bữa 20 Février năm 1911, 8 giờ ban mai, tại trường Ecole Normale, sẽ mở hội thi học trò ra làm thầy giáo ;

2o — Ngày thứ hai, nhằm bữa mồng 6 tháng Mars, năm 1911 7 giờ rưỡi ban mai, tại trường Chasseloup-Laubat, sẽ mở hội thi bằng cấp học trò trường Chasseloup-Laubat ;

3o — Ngày thứ hai, nhằm bữa 20 Mars năm 1911, 7 giờ rưỡi ban mai, tại trường Chasseloup-Laubat, sẽ mở hội thi học trò vô trường thầy giáo (Ecole Normale) và vô trường bậc nhì tại Mytho (Collège de Mytho).

Những học trò nào có các cai trường sơ tại tỉnh xin cho thi, thì mới đăng thị, mà buộc phải cho có khai sanh và tờ báo lãnh của cha mẹ, giao kết chắc chắn chịu bồi thường tiền ăn học, nếu con cháu mình mới học nữa chừng mà bỏ học.

## Hàng bạc Nam-kỳ

Lời rao

Cho ai nấy hay rằng: Ông Léon Rousseau, là người đại thương ở tại đường Catinat, kể từ ngày nay đã đăng cử là Phái-nhơn cho trong công-ti của chúng ta, người sẽ lo xem xét tính toán việc sổ sách trong hàng tại Saigon.

Saigon, le 1<sup>er</sup> février 1911

Hàng bạc Nam-kỳ

Quản-lý

L. H. MULLER.

## Lời rao

Cho nhà nông phu đăng rõ.

Lời tục ngữ có nói rằng: « Ong mặt làm ở, ong lỗ tới ăn. »

Bởi công ăn cần bên đồ thâm niên tôi đã dạy và chỉ cho những người lân

cận tôi biết rõ sự ích lợi dùng phân thuốc chèn theo phép bát vật hóa học, tục kêu là (tro của ông Cây-sộp, ) mà trồng lúa (làm ruộng). Đã có nhiều người dùng phân ấy làm cho những ruộng xưa bỏ hoang nay trở nên tốt.

Lúa được trồng mùa luôn, ai ai đều tin dụng; có hiềm người nông gia danh tiếng đem lòng tin cậy tôi, nghe lời làm y theo cách tôi chỉ biểu thì được thú lợi rất nhiều.

Làm được lúa thêm nhiều ấy, thiệt là mặt đó, há chẳng phải nhờ bởi công trình tôi khó nhọc tìm kiếm ra phân thuốc và chỉ biểu cách dùng sao.

Mà nay có bấy ong lỗ nghe hơi, bèn đua nhau bay đến. Tôi còn ở bên chánh nước, lo cho phân được nhẹ giá, mắng nghe tin Nam-kỳ, có ong lỗ ấy, nhờ một hàng bạc bên tây vừa giúp, xúm nhau tới ăn trái trên cây của tôi đã vung trồng.

Chúng nó toan làm thè nấy: Ví dụ như muốn thâu trừ lúa hồng choán mỗi hàng thì chúng nó không lấy bạc, mà lại ra bạc trước cho tiền lúa. Ấy có phải là mây ông chịu cực nhọc cho chúng nó tọa hưởng chăng!

Mây ông có công cấy đất, gieo mạ, cây lúa, gặt lúa, đập lúa, có khi chúng nó để cho mây ông đem lúa vào bỏ vào vựa cho rơi sảng, rồi chúng nó thung dung tới ăn hết lúa, núc ráo mặt của mây ông, cũng như mía của mây ông đã ra công trồng nơi đất Bền-mương mà bị kẻ khác ăn hết vậy.

Tôi xin nói tắc lời nấy: Thiều nợ người là tôi mọi của người. Ai xuất vốn nhà mà làm ra thì được thanh nhân thông thả, mình làm chủ, mình hưởng trọn lây của mình.

Lời vắn, tình dài khán quan tự liệu.

Căn tự: Ông lập vườn cây Sộp, Nghiệp sư thượng hạng hữu tri, Nguyễn Nam-kỳ Canh-nông Giám-độc.

Sau rao cho chư vị rõ, ông lập vườn cây Sộp này đã mướn những đất không kho trữ phân tro đã nói trên đây. Chỗ ấy có đường thông ra bên, ai muốn mua thì đem ghe đến đó mà chờ thì thuận tiện lắm.

Lại khi ông ấy trở qua Nam-kỳ thì sẽ lo lập kho trữ nhiều chỗ khác nữa đã chọn rồi.

## Lời rao

Các nhà bán sách có bán: Thơ Giặc-Khối hay lắm, (truyện nước ta) của M. Đồ-quan-Đầu soạn. Thơ và truyện chung một cuốn. Giá là, ba cật (0\$30).

## Hàng

## A. MESSNER

Đường Charner môn bài số 50-52-54 và đường d'Ormay môn bài số 67-69, Saigon.

mới có CAO-BACH mới có

Mới đem lại 72 thứ bán hát kim bằng ngọc-bích (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản..... 2\$25

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue)

CUỐI THÁNG NÀY lại có bán chạy kim hiệu Lyrophone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lắm, một cái bán chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

Ai muốn mua hãy hỏi cuốn mục lục (Catalogue complet)

## Maison F. MICHEL

ET

COMPTOIR D'ELECTRICITE RÉUNIS

L. CAFFORT Successeur, 169 rue Catinat.

Tại nhà hàng ông Michel và hàng

buôn diên khi hiệp lợi ở đường Catinat số 169, bây giờ ông L. Caffort làm chủ

Có bán đủ thứ đồ nữ trang và hội huy vàng, thủy tinh, ngọc thạch, đồ bạc, bình đồng, kiền con mắt, đồng hồ lớn nhỏ, và có thứ đồng hồ trái quít tốt hiệu Omega chạy chẳng sai. Nhà hàng này là tiệm ngành hàng đúc súng và bán xe máy bên nước Langsa hiệu St Etienne. Có một người thay mặt là ông Caffort mà thôi.

## PARIS, MANGON

Siège social 90 rue de Maubeuge, Paris  
BUREAUX ET MAGASINS:  
15, 16, Quai Francis-Garnier, Saigon

Tại hàng này có bán:

Áo thun, dây nịt, nón lông thỏ, nón rơm đủ thứ cho người lớn cùng con nít.

Đồ nấu ăn có tráng sành, xuy chì, cũng có thứ bằng sắt.

Đồ học tập giấy mực vân vân.

Đồ bắt kẻ ngựa chiếc và đôi, yên cỡi, roi, đèn thừng và đèn Acétylène, bánh xe Caoutchouc.

Máy cạo vàng và đủ thứ đồ phụ tùng cho thợ bạc.

Hột thủy tinh lớn nhỏ đủ thứ.

Pháo bóng, pháo hóa cải đủ các thứ giá từ 15 đồng sắp lên.

Đèn ly, đèn giấy xanh đỏ các hạng cùng mở bỏ.

Máy để chữa lửa lẹ lắm hiệu:

EXCELSIOR SYSTÈME  
BREVETÉ P. C. CAR  
RÉ DE-PARIS; máy này có thứ cho nhơn dân coi trước mặt viên quan quới chức Langsa, giá rẻ.

Vậy trong lục châu ai muốn mua cái chi theo trên đây, xin gửi thư cho hãng hay là đến tại hãng này mà mua.



TIỆM THỢ BẠC HIỆU  
**BIJOUTERIE  
PARISIENNE**

CỬA ÔNG J. GIUNTOLI và ÔNG A. G. BARDOTTI.  
Ở tại đường Catinat số 126  
Gần nhà hàng Café de la Terrasse.

Tiệm cái tại Paris, tiệm ngành tại  
Bastia nước Corse.

Nay sáng dịp ngày tết Annam, chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đang hay rằng, chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kẻ ra sau này: Dây chuyền đeo cổ, médaillons vàng đeo tay, bông tai có nhện hột thủy-xăng, hột thủy-xăng, cà-rá, chiềng đồng hồ và đồ đeo theo chiềng, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sáng lòng bán những đồ nữ trang nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn rồi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ xinh tốt và giá tiền rẻ lắm.

Đường Catinat nhà số 126,  
Chủ tiệm Giuntoli và Bardotti

**Hàng GRAF-JACQUE  
và Công-ty**

TẠI PARIS, SAIGON VÀ NAM-VANG.

Tại Saigon ở đường Catinat, số 65

Tủ sắt hiệu là BAUCHE, lớn nhỏ đều có bán luôn trong hãng.

Thuộc về đồ làm nhà cửa kẻ ra đây thì thiệt là tốt và chắc lắm, chánh tại bên lò gởi qua.

Ông khóa đủ thứ, song hồng, vis nhỏ lớn bằng sắt hay là bằng thép; bù-lon nhỏ, lớn, bằng-lê-sắt và thép, xi-mon tốt, hiệu DEMARLE LONQUETY đục, bảo, dũa, cưa, khoan đủ thứ, hàng rào sắt, cửa sắt, song sắt, có đủ kiểu, cần thợ bạc, cần lớn nhỏ bằng cây và bằng sắt đủ kiểu, thùng đồng lúa 40 lít, và lờng đồng rượu lớn nhỏ đủ hết, yên ngựa, đồ bắc kẻ đôi và chiếc tốt nhưt hảo hạng. Nước sơn đủ các thứ màu, dầu cá sồng và chính, dầu sáng, dầu mỡ và đủ các thứ dầu khác nữa. Ghế to né « Thonet » đủ các thứ.

**THUẬT VỀ ĐỒ SẮN BẮN**

Súng hai lòng, súng một lòng lớn nhỏ đủ thứ

súng sáu đủ thứ, thuốc súng đủ thứ, bi súng và lại đủ những đồ phụ tùng theo về súng ống.

**THUỘC VỀ ĐỒ CHUNG TRONG NHÀ**

Đèn treo đủ thứ lớn nhỏ và đèn treo bằng pha-ly từ bốn và sáu ngọn thiệt là nhưt hảo hạng tốt ở tại bên Kinh-dô (Paris) gởi qua bán

Kính các quan viên cùng chư quờ hữu có muốn dùng mua vật chi xin đến tại hãng.

**AVIS**

Nous achetons à des conditions rémunératrices les TIMBRES-POSTE (ayant servi) de L'INDO-CHINE en parfait état propres et sans déchirures.

Adresser offres-communications en-vois à THÉODORE CHAMPION et Cie 13 Rue Drouot Paris.

Correspondance en Anglais et Allemand

**Con cò cù**

Có người muốn mua con cò Đông-dương dùng ròi, (tục gọi là con cò chèo) mà phải cho sạch sẽ và dùng cho rách

Như ai muốn bán thì phải gởi thơ cho nhà THÉODORE CHAMPION ET Cie 13 RUE DROUOT PARIS mà thương nghị Gởi thơ bằng chữ Anglais và Allemand.

**Lời rao**

Có một quan Trưởng-tòa Annam ở Bạc-liêu muốn cần dùng một thầy ký lục biết chữ Langsa cho thiệt giỏi, mỗi tháng lương chừng 25 đồng; nếu quả có tài năng mà làm nổi lý đoán (conclusions) hoặc là viết thơ cho các quan thầy kiện đặng, và làm việc siêng sáng cùng là tánh hạnh tốt thì ngài sẽ thêm lương, và ngài lại cho làm Clerc assermenté nommé par le Gouverneur général, phòng thế cho ngài trong khi đi khỏi hay là trong lúc ngài mắc xin nghỉ.

Và lại, hề làm clerck assermenté rồi, thì đặng trông cậy về ngày sau, như có khuyết Trưởng-tòa thì mình xin titularisé Huissier đặng.

Như ai muốn làm việc ấy thì hãy gởi đơn cho ông Lý-khiêm-Ty Huissier ở Bạc-liêu mà xin, hay là đến tại Bộn-quán đây mà hỏi thăm cũng đặng

TIỆM THỢ BẠC HIỆU LÀ  
**R. MONNIER**

Ở tại đường Catinat số 110-112,  
Saigon

Có bán và làm đồ nữ-trang theo kiểu người Langsa và theo cách của người bản-quốc thường dùng, như là: Vòng-vàng, kiềng-cổ, cà-rá, chiềng chiềng, hoa-tai, dây-chiềng, và mây-dai-don đủ thứ kiểu đã khéo và tốt lắm.

Có bán đồng-hồ trái quít bằng vàng bằng bạc và bằng đồng, nhiều kiểu nhiều hiệu tốt lắm như là: ZENITH, OMEGA, WALTHAM, và BILLIDES.

Có sửa đồng-hồ, sửa máy viết, sửa súng và sửa các thứ máy nhỏ chắt chắt và khéo léo; có bán đủ các thứ kiềng soi con mắt, có khắc con dấu bằng đồng, có làm bản hiệu, hoặc bằng thép, hoặc bằng đá cẩm-thạch, hoặc bằng đồ xi-sanh; đồ khảm vàng khảm bạc cũng khéo hơn hết và giá rẻ vô hồi.

**Hãng MAZET**

Ở đường Paul Blanchy số 10

Có bán rượu RHUM MANA, Rượu này rất có ích, mỗi nhà nên mua một ve mà dùng. Thương hàng, đau bụng cũng thiệt thời, dùng thì hiệu nghiệm lắm. Mùi thơm uống rất ngon.

Hãy coi cho kỹ kẻ làm thứ giá.

Bán rượu QUINA GENTIANE, rượu này làm bởi nhà dòng Saint-Paul, có bổ vị hơn sâm rất tiêu bở.

Bán thuốc văn hiệu DIVA, hút thơm khói, thiệt ngon, có thoa nơi đầu mỗi điều, hút khỏi tình mồi. Mỗi gói có một cái hình chụp rất khéo và trong nhiều gói có để một miếng giấy, kêu là: "Giấy ban thưởng" cho không, hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp xà bông thơm, hoặc một hộp Cigares, hoặc một hộp khăn mouchoires vân vân... Như ai đặng miếng giấy ấy thì hãy đem đến tại hãng ông Mazet mà lãnh thưởng, còn ai ở xa đến không đặng thì viết thơ và gởi cái giấy ấy đến, nói cho rõ chỗ ở và tên họ và món đồ mình muốn thì ông Mazet sẽ gởi đồ ấy đến chẳng sai.

Có bán xà bông thơm hiệu CON SÁU (crocodile)

xà bông này thiệt rất tinh hảo và trong sạch lắm, mùi nó thơm dịu dàng hơn các thứ xà bông kia. Như ai dùng thứ xà-bông này, thì thật sẽ trở nên mịn trắng trẻo, và lại khỏi sự bịnh hoạn nữa.

**Hàng mới**

Nhà BÁN SÁCH và BÁN GIẤY

Hiệu LÉON ROUSSEAU và Công-ti

Số 64 tới 72 đường Catinat, 39 tới 45 đường  
d'Ormay.

Kiểu mới, vải, nhiều kiểu, quần áo, giấy dài, đồ thêu, ren, đồ may, mũ đội đầu, đồ thờ, giày, guốc, mũng, mền, đầu thơm, giường, nệm, đồ bằng bạc, dao nhiều kiểu, đồ hút, đồ hành lý, đồ khí nghệ, đồ chơi, v. v.

Có thợ BÓN BÀ CẮC VÀ MAY ĐỒ RẤT KHÉO.

Bán sách, giấy, đồ văn phòng. Giấy thiệp, sách dùng về thủy binh, truyện sách tây có thứ 3f.50, 2f.50, 1f.50, 1f.00, có thứ 0f.95, 0f.85, 0f.65 và 0f.45; đồ khí cụ theo nghề kinh-lý, nghề cắt nhà; đồ vẽ, nước thuốc, dầu sơn, sách vở giấy mực đồ dùng trong lớp học, v. v.

CÓ BÁN MÁY VIẾT HIỆU "OLIVER" viết chữ Lang-sa và chữ quốc-ngữ rõ lắm, có bán đủ đồ phụ tùng theo máy viết, v. v.

**Truyện hay**

Kim-cổ-kỳ-quang in đặng 4 cuốn  
rời mỗi cuốn giá..... 0\$40  
Chung-vô-diệm cuốn thứ 10 in  
rời, mỗi cuốn giá..... 0 40  
Tông-từ-vân trọn bộ, 1 à 6.... 0 40  
Mày tiệm sách đều có bán.

**HÀNG COURTINAT**

VÀ CÔNG-TY

Tại đường Catinat số 98-100-102-104-106

Nhà này bán lễ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà  
tại Saigon, và chẳng nề mua nhiều ít.



